

Số: **35**/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 02,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 03 năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023, với chủ đề: “**Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia**”; chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động bám sát tình hình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ngay từ đầu năm; ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đối với tất cả các dự án đã được giao vốn năm 2023; thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường Cao tốc phía Đông, đoạn qua Quảng Ngãi - Hoài Nhơn theo đúng kế hoạch được giao. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án ngoài ngân sách, kịp thời giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp để huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, số hoá, thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 02 NĂM 2023

1. Lĩnh vực kinh tế

a) **Sản xuất công nghiệp:** Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 năm

2023 giảm 6,04% so với tháng trước, giảm 9,32% so với cùng kỳ¹; tính chung 02 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 8,42% so với cùng kỳ, trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 6,73%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 8,49%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 10,32%; riêng ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 36,96%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ *Về trồng trọt*: Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng là chăm sóc lúa vụ Đông xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau, đậu,...

Đến ngày 15/02/2023, diện tích lúa gieo sạ được 38.136,9 ha, giảm 0,8% so với cùng thời điểm năm 2022². Các loại cây trồng khác, như: Ngô ước đạt 4.339 ha, giảm 2,6%; diện tích khoai lang ước đạt 144 ha, giảm 2,8%; diện tích lạc ước đạt 3.738 ha, giảm 1,3%; đậu tương ước đạt 11,5 ha, giảm 23,3%; diện tích rau ước đạt 4.378, tăng 1,6%; diện tích đậu ước đạt 1.403 ha, giảm 3,6%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ và một số loại rau, như: Bệnh dòi đục lá, bệnh lở cổ rễ, bệnh thối nhũn.

+ *Về chăn nuôi*: Chăn nuôi phát triển ổn định, tăng giảm không đáng kể; đàn trâu giảm 1,5%, đàn bò giảm 0,6%, đàn lợn tăng 1,8%. Trong tháng, dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò xảy ra tại một số địa phương; hiện nay, các địa phương đang tiếp tục tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt, không để lây lan diện rộng.

- **Lâm nghiệp**: Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 3.160 ha, tăng 10,4% so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 4.963 ha, tăng 2,5% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 115.073 m³, tăng 30,5% so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 251.628 ha, tăng 13,5%; phát hiện 18 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, thu giữ 10,8 m³ gỗ xẻ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 123,8 triệu đồng.

- **Thủy sản**: Sản lượng ước đạt 18.494 tấn, tăng 7,3% so với cùng kỳ³; lũy kế 2 tháng ước đạt 38.231 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 37.080 tấn, tăng 3,3%; sản lượng nuôi trồng đạt

¹ 02 tháng đầu năm có một số doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, phải thu hẹp quy mô sản xuất, giảm sản lượng. Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất giảm công suất do hàng tồn kho lớn; nhà máy thủy điện Đakrinh dừng sản xuất 04 ngày để bảo dưỡng.

² do ảnh hưởng của mưa kéo dài và thời tiết lạnh đầu mùa nên một số diện tích bị ngập úng, bỏ trống không gieo sạ và một số diện tích được chuyển sang cây trồng khác.

³ Trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 17.950 tấn, tăng 7,5%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 544 tấn, giảm 0,6%.

1.151 tấn, tăng 8,3%.

c) Thương mại và dịch vụ

- *Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 02/2023 tăng 0,17% so với tháng trước, tăng 1,47% so với tháng 12 năm trước và tăng 4,19% so với cùng kỳ; bình quân 02 tháng tăng 4,51% so với cùng kỳ.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* trong tháng ước đạt 5.549 tỷ đồng, giảm 11,7% so với tháng trước⁴ và tăng 12,0% so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 11.832 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ.

- *Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 190 triệu USD, tăng 55,6% so với tháng 01/2023, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 02 tháng ước đạt 313 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ.

- *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 262 triệu USD, giảm 17,2% so với tháng 01/2023, giảm 11,1% so với cùng kỳ⁵; lũy kế 02 tháng ước đạt 579 triệu USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

- *Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)*: Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 411 tỷ đồng, giảm 5,8% so với tháng trước và tăng 43,9% so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 848 tỷ đồng, trong đó, vận tải hành khách tăng 133,4%; vận tải hàng hóa tăng 28,7%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 35,6%.

d) Đầu tư công

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh là 6.845,1 tỷ đồng⁶, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.186 tỷ đồng⁷, vốn ngân sách Trung ương 2.421,6 tỷ đồng⁸. Đến nay, Tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện là 4.888,3 tỷ đồng, gồm: Ngân sách địa phương 3.303,9 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.584,3 tỷ đồng. Còn lại 1.956,7 tỷ đồng⁹ sẽ tiếp tục giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giao vốn theo quy định.

- Ước đến ngày 28/02/2023, giải ngân 532,5 tỷ đồng, bằng 7,8% kế

⁴ Tháng 02 nhu cầu tiêu dùng đã chững lại, do tháng trước nhu cầu tiêu dùng mua sắm nhộn nhịp vào dịp Tết Nguyên đán.

⁵ Sản lượng nhập khẩu dầu thô phục vụ nhu cầu sản xuất giảm nên kim ngạch nhập khẩu giảm.

⁶ Nếu tính cả phần trả nợ gốc từ vốn XDCH tập trung là 7,320 tỷ đồng và chi ĐTPT khác từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 97 tỷ đồng thì tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi là 6.949,417 tỷ đồng, bao gồm: (1) Vốn ngân sách địa phương 4.527,782 tỷ đồng; (2) Vốn ngân sách Trung ương 2.421,635 tỷ đồng

⁷ Bao gồm: XDCH tập trung là 1.553 tỷ đồng, thu SDĐ là 2.403 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 130 tỷ đồng và thu từ XSKT là 100 tỷ đồng.

⁸ Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 822,5 tỷ đồng; Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 440 tỷ đồng; Vốn Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH là 631 tỷ đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 497,373 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,762 tỷ đồng.

⁹ Bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 1.119,5 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương 837,2 tỷ đồng

hoạch vốn Trung ương giao và đạt 7,7% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

- Để triển khai hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/02/2023 về tiến độ giải ngân chi tiết vốn đầu tư công năm 2023, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến ngày 31/12/2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Thu, chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 02 năm 2023 ước đạt 1.696,8 tỷ đồng, lũy kế thu 02 tháng đầu năm 2023 ước đạt 4.581 tỷ đồng, bằng 77,8% so với cùng kỳ năm trước và bằng 19,2% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 3.461 tỷ đồng¹⁰, bằng 93,7% so với cùng kỳ và bằng 22,3% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.120 tỷ đồng, bằng 51,1% so với cùng kỳ năm trước và bằng 13,8% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 02 năm 2023 ước đạt 1.794 tỷ đồng, bằng 117,5% so với cùng kỳ và bằng 10,2% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Từ đầu năm đến nay không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- *Tình hình đầu tư trong nước:* Trong tháng chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án, tổng vốn đăng ký 3 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay, có 02 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 23 tỷ đồng.

- *Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 41 doanh nghiệp, tăng 13,9% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 115,9 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ; lũy kế 2 tháng, số doanh nghiệp mới thành lập 72 doanh nghiệp, giảm 26,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 222,9 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ; số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 270 hồ sơ, chiếm 54,6% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên môi trường: Ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh; công bố bổ sung danh sách các mỏ vật liệu đất san lấp phục vụ thi công 23 Khu tái định cư và các Khu cải táng mồ mả thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn; phê duyệt 481 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 20 tổ chức/23 hồ sơ với tổng diện tích 57,9ha. Tổ chức kiểm

¹⁰ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 1.904 tỷ đồng, đạt 28,1% dự toán năm, bằng 77% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất ước đạt 50,3 tỷ đồng, bằng 2% dự toán năm và 36,8% so với cùng kỳ.

tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) **Giáo dục và Đào tạo:** Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức các hoạt động dạy - học đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023; triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; tham gia Cuộc thi sáng tạo Robot dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2023; tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023 và kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Công nhận và cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho một số trường trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Tổ chức tập huấn bổ sung khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Đề án Thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở y tế.

- Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét; số người mắc sốt xuất huyết giảm mạnh¹¹; duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến, chương trình tâm thần tại 173 xã¹²; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định; công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến¹³; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; có 01 trường hợp nhiễm mới HIV¹⁴. Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.191 đơn vị máu¹⁵; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội: Công tác lao động, việc làm và

¹¹ Có 128 ca sốt xuất huyết, giảm 220 ca so với tháng trước, không có ca tử vong.

¹² Tổng số bệnh nhân quản lý toàn tỉnh: 5.625, trong đó: tại bệnh viện tuyến tỉnh: 883, tại cơ sở: 4.742. Số bệnh nhân mới phát hiện trong tháng: 04

¹³ Số bệnh nhân da liễu được khám, điều trị tại phòng khám 374. Số bệnh nhân phong được quản lý 88. Số bệnh nhân cần săn sóc tàn tật 84.

¹⁴ Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống 792

¹⁵ Cộng dồn từ đầu năm được 2.540 đơn vị.

thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chấp thuận 06 doanh nghiệp được sử dụng người lao động nước ngoài; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm; tiếp nhận và xử lý đúng hạn 233 hồ sơ giải quyết hồ sơ chính sách cho các đối tượng thuộc lĩnh vực người có công. Đôn đốc các địa phương cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi trả không dùng tiền mặt đối tượng người có công với cách mạng; xây dựng dự thảo Đề án chi trả trợ cấp ưu đãi người có công thông qua tổ chức dịch vụ tại các địa phương trong tỉnh.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Triển khai thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo di tích; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích các cấp; trong tháng 02/2023, đã đón tiếp và phục vụ khoảng 8.400 lượt khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu tại Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Bảo tàng tỉnh và các di tích.

Tổ chức biểu diễn 7 đêm Chương trình nghệ thuật “*Chào Xuân Quý Mão 2023*” phục vụ Nhân dân tại các huyện; thực hiện Chuyên mục Văn hóa phát trên sóng phát thanh và truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) tại Quảng Ngãi.

- *Các hoạt động thể dục, thể thao:* Tổ chức thành công giải Cờ tướng “Mừng Đảng Quang vinh - Mừng Xuân Quý Mão”; triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao cấp tỉnh và toàn quốc năm 2023; hoàn thành công tác kiểm tra tuyển chọn vận động viên của các đội tuyển, đội trẻ và các đội năng khiếu chuẩn bị lực lượng cho các giải thể thao năm 2023; tập trung tập luyện nâng cao chuẩn bị tham gia các giải thể thao toàn quốc.

- *Lĩnh vực du lịch:* Tổng lượt khách ước đạt 69.000 lượt người, tăng 77% so với tháng 01, tăng 11% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 73 tỷ đồng, tăng 74% so với tháng 01 và tăng 170% so với cùng kỳ.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình: Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chuyển đổi số. Đôn đốc, hướng dẫn triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến Vnform; tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, vận hành Trung tâm IOC.

e) Khoa học và Công nghệ: Theo dõi, quản lý 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 09 nhiệm vụ cấp nhà nước; 21 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyên tiếp từ năm 2022 sang; 01 nhiệm vụ về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; 01 nhiệm vụ cấp cơ sở. Thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 05 dự án đầu tư; hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; hướng dẫn 02 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo: Tiếp tục thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang, đã ban hành kết luận 1 cuộc thanh tra, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 2.638 triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 141 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.497 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tiếp 09 lượt/15 người/09 vụ việc¹⁶; có 01 đoàn đông người phát sinh; tiếp nhận 51 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị¹⁷, trong đó, có 26 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm.

b) Công tác tư pháp: Thực hiện thẩm định 04 lượt văn bản quy phạm; tự kiểm tra 02 văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra theo thẩm quyền 09 văn bản quy phạm chuyển đến sau khi ban hành; ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL” năm 2023; tiếp nhận và chuyển xác minh án tích 580 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện trả phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 460 trường hợp.

c) Công tác Nội vụ: Quyết định chuyển nội bộ 29 viên chức, 01 công chức; chuyển công tác ra ngoài tỉnh, khối đảng 01 công chức; tiếp nhận từ ngoài tỉnh về 01 công chức và 01 viên chức; triển khai mở các lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, bồi dưỡng ngạch chuyên viên năm 2023; ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2023; phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022 đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai điều tra xã hội học phục vụ xác

¹⁶ Thanh tra tỉnh tiếp 02 lượt/02 người/02 vụ việc; Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh tiếp 07 lượt/13 người/07 vụ việc.

¹⁷ gồm: 10 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 14 đơn kiến nghị, phản ánh

định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 82/QĐ-BNV ngày 15/02/2023 ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; số 83/QĐ-BNV ngày 15/02/2023 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023.

d) Công tác Ngoại vụ: Trong tháng, đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đề ra; tiếp xúc giao tân Tổng Lãnh sự Hàn Quốc tại thành phố Đà Nẵng; hướng dẫn, quản lý 04 đoàn - 30 người nước ngoài đến thăm và làm việc, 01 đoàn - 06 phóng viên tác nghiệp báo chí tại tỉnh; xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với các địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các địa phương của Lào; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội: Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Trong tháng 02/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 04 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 02/2023 đạt được một số kết quả tích cực, như: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, hoạt động thương mại, vận tải, doanh thu trong lĩnh vực du lịch tăng so với cùng kỳ; ngư dân nhanh chóng trở lại đánh bắt thủy sản ngay từ những ngày đầu năm mới, sản lượng thủy sản tăng khá; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động thực hiện tốt; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, ngày 28/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 tại Quyết định số 168/QĐ-TTg, đây là căn cứ pháp lý quan trọng để Tỉnh tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị cho các khu chức năng trong khu kinh tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm; tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) gặp nhiều khó khăn; một số doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn nên thu hẹp sản xuất; việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao còn chậm trễ; việc khắc phục các tồn

tại, hạn chế đã được cấp có thẩm quyền chỉ ra trong năm 2022 vẫn chưa có giải pháp khắc phục, trong đó, công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành với địa phương và giữa địa phương với các sở, ban ngành vẫn là khâu yếu, chưa thật sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện; tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn né tránh, giữ an toàn, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên; chưa kiên quyết xử lý dứt điểm đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ, không thực hiện kéo dài qua nhiều năm làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của Tỉnh.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 03 NĂM 2023

Để phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2023, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế đã được cấp có thẩm quyền chỉ ra trong năm 2022; đồng thời, tiếp tục bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh; Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 tại Thông báo số 15/TB-UBND ngày 06/01/2023, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

2. Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm Quý I/2023 và tháng 3/2023 của UBND tỉnh theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 và các nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Tập trung triển khai thực hiện ngay Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 28-CTr/TU ngày 14/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Chủ động cập nhật, theo dõi và chuẩn bị nội dung họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045.

6. Tập trung thực hiện quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo bàn giao 100% mặt bằng trước ngày 30/6/2023 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.

7. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 của Chủ tịch UBND.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất để tạo nguồn thu cho ngân sách, tái cơ cấu xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh.

8. Tập trung tổ chức thực hiện ngay Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 của từng dự án, đảm bảo đến ngày 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao (bao gồm cả vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

9. Triển khai quyết liệt các giải pháp, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để giữ ổn định mặt bằng giá thị trường, góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu và thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh liên quan đến công tác điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu.

10. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

11. Chỉ đạo, phổ biến kiến thức chăm sóc lúa và cây trồng vụ Đông - Xuân; nạo vét mương, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân, tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn; kiểm tra chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển lâm sản. Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

12. Chuẩn bị đầy đủ nội dung để tổ chức Lễ công bố và đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Văn hoá Sa Huỳnh.

13. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao 03 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023.

14. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tăng cường thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; tiếp tục xây dựng quy hoạch, phân bổ dải địa chỉ IPv6 cho mạng máy tính các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

15. Đảm bảo quốc phòng và an ninh; nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông; tổ chức thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap99.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 35 /BC-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 02/2023	Lũy kế 02 tháng đầu năm 2023	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2022	% TH lũy kế so với KH năm 2023
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha	37.767		38.137	99,2	101,0
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	17.950	37.080	103,3	14,0
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	90,0			91,6	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	957	1.811	100,4	15,1
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	988	1.969	97,6	15,1
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	3.700	6.106	76,0	6,8
- Bia các loại	1.000 lít	250.000	21.008	36.084	120,6	14,4
- Nước khoáng	1.000 lít	125.000	7.800	15.199	101,1	12,2
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.100	552,930	1.139,479	107,2	18,7
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.600	5.125	110,0	16,5
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	35.500	54.715	87,2	11,9
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.500	95,585	174,810	98,3	11,7
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	7.608	13.463	107,5	24,5
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	16.000	1.273	2.398	135,7	15,0
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.100	40	121	91,0	5,8
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.100	168	321	93,1	15,3
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	1.308	2.468	95,0	13,7
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	43.158	79.122	67,0	6,6
- Cuộn cảm	1.000 cái	140.000	8.144	13.029	57,3	9,3
- Giày da các loại	1.000 đôi	16.000	961	1.701	71,3	10,6
- Sợi bông	Tấn	50.000	4.454	6.258	76,0	12,5
- Thép xây dựng	1.000 tấn	2.500	228,500	457,189	50,6	18,3
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	70.200	5.549	11.832	114,5	16,9
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.100	190,6	313	88,0	14,9
* Mật hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	20	2,2	4,3	102,8	21,7
+ Tinh bột mỳ	"	96	17,7	35,0	134,6	36,4
+ Đồ gỗ	"	4	0,5	1,0	87,7	24,8
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	11,4	21,6	68,5	14,0
+ May mặc	"	25	7,9	15,6	102,1	62,3
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	10	0,3	0,5	65,9	5,1
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	21,5	25,2	166,3	25,2
+ Dầu FO	"	57	6,6	12,3	63,2	21,8

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước/TH tháng 02/2023	Lũy kế 02 tháng đầu năm 2023	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2022	% TH lũy kế so với KH năm 2023
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	150	9,3	20,5	81,0	13,7
+ Giày da các loại	"	118	15,2	30,3	94,5	25,7
+ Thép	"	200	70,9	92,7	85,0	46,3
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	61	27,3	54,2	71,3	89,6
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.320	262,4	579,4	104,2	17,5
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	124	6,5	11,6	68,7	9,4
+ Sắt thép	"	1.500	128,4	256,0	95,3	17,1
+ Dầu thô	"	1.200	91,9	245,3	149,8	20,4
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	320	21,7	42,6	61,0	13,3
+ Bông các loại	"	140	10,6	16,9	57,8	12,1
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	1,0	2,0	306,1	49,0
+ Khác	"	32	2,5	5,0	67,2	15,5
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	23.886	1.696	4.581	77,8	19,2
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	15.550	1.204	3.461	93,7	22,3
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	6.785	566	1.904	77,0	76,7
- Thu hoạt động XNK	"	8.100	492	1.120	51,1	13,8
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.532	868	1.794	117,5	10,2